

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 339

Xin mời mở kinh, khoa hội trang 49 hàng thứ ba, chúng ta đọc đoạn kinh văn này:

“Kỳ thượng bồi giả, xả gia khí dục, nhi tác Sa-môn, phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, tu chư công đức, nguyện sanh bỉ quốc”.

Hôm qua tôi đã giảng đến phát Bồ-đề tâm. Câu này nếu như giảng tường tận, thì giảng 100 giờ đồng hồ cũng giảng chưa xong, chúng tôi cũng chỉ có thể giảng sơ lược. Hôm qua đã giới thiệu với mọi người về thể và dụng của Bồ-đề tâm.

Thể của Bồ-đề tâm là chân thành, nhất định phải thể hội được ý nghĩa của chân thành, không phải là sự thành khẩn trong sự tưởng tượng của chúng ta, đó không phải là Bồ-đề tâm. Nhất định phải nhớ kỹ, phải lìa bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước thì mới gọi là tâm chân thành. Phân biệt là vọng tâm, vọng tưởng là khởi tâm động niệm, chúng ta từ sáng đến tối, sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài vẫn còn khởi tâm động niệm thì tâm chân thành không còn. Thật sự chân thành thì ban đêm khi ngủ cũng không nằm mộng, nằm mộng thì không chân thành, không có tâm chân thành nên nằm mộng vẫn còn khởi tâm động niệm. Như vậy bạn mới biết cái tâm chân thành này khó. Tâm chân thành là chân tâm, chân tâm là Phật tâm, chân tâm là bản tánh của chính chúng ta. Tâm của chúng ta vốn là chân thành, hiện nay trở nên không chân thành, không chân thành chính là đã bị nhiễm ô, sự nhiễm ô này rất là nghiêm trọng. Không phải trong đời này mới bị nhiễm ô, nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ đã bị nhiễm ô. Bởi vì nhiễm ô nên chúng ta đã hoàn toàn quên mất chân tâm. Nếu không phải là Phật Bồ-tát nhắc cho chúng ta thì chúng ta đâu biết được bản thân mình có chân tâm, cùng lắm chỉ biết được mình có thiện tâm. Nhà Nho nói “*Nhân chi sơ tánh bản thiện*”, là có thiện tâm, không biết có chân tâm. Chân tâm và thiện tâm khác nhau. Nhà Nho nói bản tánh vốn thiện, cái thiện này cũng có thứ bậc khác nhau, bậc cao nhất là thuần tịnh thuần thiện, đó là chân tâm. Chân tâm của chúng ta không khác với Bồ-đề tâm. Tâm chân thành khởi tác dụng, chúng tôi đã giới thiệu với quý vị về tự thọ dụng rồi. Tự thọ dụng chính là thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác. Một người tu hành chân chánh thì Bồ-đề tâm rất quan trọng. Trong Phật pháp Đại thừa, Bồ-đề tâm là căn bản của việc tu hành, bất luận là tu học pháp môn nào nếu

không phát Bồ-đề tâm thì nhất định không thể thành tựu. Ngay cả Tịnh Tông được gọi là đạo dễ hành, vẫn phải nương vào Bồ-đề tâm, nếu bạn không phát Bồ-đề tâm thì tu Tịnh Tông cũng không thể vãng sanh, phải hiểu được điều này.

Phát Bồ-đề tâm trong Tịnh Tông cũng có thứ bậc khác nhau, cho nên vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc có sự khác biệt ở ba bậc, bốn cõi, chín phẩm. Bạn muốn hỏi tại sao có sự khác biệt như vậy? Vì bạn phát Bồ-đề tâm không giống nhau. Có người phát tâm sâu, có người phát tâm cạn, có người phát tâm lớn, có người phát tâm nhỏ. Cho dù phát tâm nhỏ, phát tâm cạn nhưng vẫn tốt, được vãng sanh vào ba phẩm hạ Phẩm Thánh Đồng Cư Độ cũng tốt rồi. Tóm lại là bạn có thể vãng sanh được, cho nên nhất định phải phát Bồ-đề tâm.

Phát tâm cạn nhất chính là tin sâu nguyện thiết, xem việc vãng sanh là việc quan trọng nhất trong đời này của chúng ta, đây mới được gọi là phát Bồ-đề tâm. Thí dụ như trước đây lão sư Lý giảng kinh cho chúng tôi, lão sư Lý đã từng cảm khái nói: “Hôm nay tôi đang giảng kinh ở nơi đây, mọi người đến nghe kinh, tôi nêu lên một thí dụ, tối hôm nay bạn trúng được một hợp đồng làm ăn, có thể kiếm được một triệu đô-la Mỹ, vậy bạn đi nghe kinh hay là đi kiếm tiền?” Có cơ hội như vậy thì liền đi kiếm tiền, không đến nghe kinh, cái này thử nghiệm bạn điều gì? Là bạn không có Bồ-đề tâm, tâm của bạn không chân thật, bạn chưa buông bỏ được danh lợi. Người xưa nói “nghĩa lợi”, nghĩa là đạo nghĩa, lợi là lợi hại, thấy lợi thì quên nghĩa, vậy là không có nghĩa. Nghe kinh là nghĩa, lúc này đi kiếm tiền đó là lợi, thấy lợi thì quên mất nghĩa. Phật không có, kinh cũng không có, vậy thì làm sao có thể vãng sanh? Tôi nhớ lão sư Lý còn đưa ra một thí dụ, thí dụ này có thật. Mọi người đang ở đây nghe kinh, đột nhiên có người đến báo với bạn, nhà của bạn bị cháy, bạn vẫn như như bất động ngồi nghe kinh hay là chạy nhanh về nhà chữa cháy? Tâm của bạn vừa loạn thì lập tức phải chạy về nhà, vậy thì bạn không thể thành tựu. Bởi vì trong số đồng tu của chúng ta có một vị, người nhà đến cho hay là nhà của ông ấy bị cháy, ông thản nhiên như không có chuyện gì, ông vẫn ngồi nghe kinh như như bất động, nghe kinh xong mới trở về nhà. Việc này khó, thật sự không dễ. Chúng ta phát tâm, tín nguyện này là tin sâu nguyện thiết, ít nhất là không bị cảnh giới bên ngoài lay động thì mới có thể vãng sanh. Phát Bồ-đề tâm như thế này thì hoàn toàn không quá lớn, hoàn toàn không quá sâu. Bồ-đề tâm như thế này có thể vãng sanh vào Phẩm Thánh Đồng Cư Độ của Thế giới Cực Lạc, phát Bồ-đề tâm như thế thì hoàn toàn không khó. Trong Vãng Sanh Truyện và Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, thậm chí là trong cuộc đời này chính chúng tôi đã nhìn thấy rất nhiều người niệm Phật vãng sanh, họ thật thực

chính là cảnh giới này. Nếu bạn nỗ lực, thật sự buông bỏ vạn duyên, quyết định không bị ảnh hưởng của cảnh giới bên ngoài thì có thể thành tựu, hơn nữa sự cảm ứng thật sự là không thể nghĩ bàn.

Có một gia đình nọ, trong nhà có một Niệm Phật Đường, mọi người đang ở trong Niệm Phật Đường công phu buổi sớm. Ngôi nhà bên cạnh bị cháy, có người đến gõ cửa báo tin. Thời khóa buổi sớm chưa xong, họ vẫn chí thành ở đó công phu, không để ý gì cả. Sau khi công phu xong, họ ra ngoài nhìn xem, nhà cửa ở xung quanh đều bị cháy hết chỉ có ngôi nhà của họ là không bị cháy. Do họ không khởi tâm động niệm, sự cảm ứng không thể nghĩ bàn. Trong nhà Phật gọi là cảm ứng, nếu theo khoa học mà nói thì cũng có thể nói được thông suốt. Từ sự thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bồn Thắng ở Nhật Bản thì có thể nói thông suốt đạo lý này. Bởi vì tâm của họ thanh tịnh, tâm thanh tịnh thì từ trường của họ tốt, tuy xung quanh có tai nạn nhưng họ không bị. Nếu họ kinh hoàng thì liền phiền phức ngay, vừa kinh hoàng thì toàn bộ từ trường của họ sẽ thay đổi, họ không thể tự bảo hộ chính mình. Vì vậy bạn không thể không biết điều này. Hy vọng về phương diện này các bạn nên tư duy quán sát thật nhiều, phải thể hội được. Chúng ta học Phật phải chuyển được cảnh giới, không được để cảnh giới chuyển.

Chúng tôi xin nêu ra một thí dụ về thiện duyên. Hiện nay bạn đang làm có tiền là thiện duyên, nhà của bạn bị cháy là ác duyên. Thiện duyên hay ác duyên bạn cũng chẳng động lòng, cũng đừng để ý đến thì tâm của bạn được định, định thì chuyển được cảnh giới. Trong tâm hốt hoảng rối loạn thì phiền phức lớn, bạn đã bị nghiệp lực chuyển rồi. Cảnh giới hiện tiền, thực tại mà nói cũng là khảo nghiệm công phu của bạn, xem công phu của bạn đã đạt được mức độ nào rồi. Không ở trong cảnh giới thì bản thân bạn không thể hội được, cảnh giới hiện tiền thì thể hội được định lực của mình, có thể nhìn được trình độ tam học giới định huệ của bạn như thế nào. Cho nên mỗi phút mỗi giây phải lưu ý, chúng ta tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác ngộ, giác mà không mê, đó là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác của đề Kinh Vô Lượng Thọ. Niệm niệm không quên dùng tiêu chuẩn này để tu tâm, đây là tự thọ dụng.

Đối với người khác, đối với tất cả đại chúng thì dùng tâm từ bi. Trong kinh gọi là hồi hướng phát nguyện tâm. Hồi hướng rất quan trọng, hồi hướng chính là tất cả các công đức ta đã tu học mà bản thân mình không hưởng, mong muốn đem công đức này giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn, nhằm hóa giải khổ nạn của họ, giúp họ lìa khổ được vui, điều này tốt, tâm này tốt. Nếu mình có của cải thì phải nên biết, chúng ta có thể ăn được no, mặc được ấm, có một căn nhà che mưa che

nắng thì đủ rồi. Không cần cầu quá nhiều, càng không thể so sánh với người ta, vậy là bạn sai rồi. Bạn nên tiết kiệm phần dư thừa để giúp đỡ chúng sanh khổ nạn, bạn làm như vậy thì phước báo của bạn đời đời kiếp kiếp hưởng không hết. Tuyệt đối không nên đem phước báo của 100 năm hưởng trong vòng 50 năm thì hết rồi, tuy thọ mạng của bạn vẫn còn nhưng bạn đã hết phước. Người xưa nói “hết lộc thì người chết”. Vì sao vậy? Vì phước báo của bạn không còn nữa nên 50 tuổi bạn phải chết. Tuy thọ mạng của bạn là 100 tuổi nhưng phước báo của bạn bị hưởng hết rồi, lộc hết thì người chết. Cho nên người học Phật chân chánh tuyệt đối không mong cầu phước báo, nhưng phước báo vẫn tự nhiên đến. Bạn không cầu nhưng phước báo càng ngày càng nhiều, càng ngày càng thù thắng. Tuy nhiên bạn nhất định phải giác ngộ, bạn không được bị mê hoặc, phước báo đến thì phải làm sao? Phải bố thí giúp đỡ người khác. Tu phước tích đức phải có trí huệ, nếu không có trí huệ thì tài sản của bạn sẽ bị người ta lừa gạt mất, họ đem đi tạo nghiệp, vậy là bạn có lỗi. Cho nên bạn phải biết cách bố thí như thế nào thì mới có công đức chân thật, điều này vô cùng khó nói.

Khi tôi còn trẻ, đọc bộ Văn Sao của Đại Sư Ấn Quang, tôi cảm thấy việc mà Ngài đã làm suốt cả cuộc đời rất đáng để cho chúng ta học theo, chỉ có điều tốt không có điều sai trái. Ngài làm những công đức gì? In kinh bố thí. In kinh rất tốt, đây là công đức chân thật. Bạn in một số kinh sách tặng cho mọi người, họ muốn xin thêm mấy quyển cũng không sao, bạn cứ cho họ thêm mấy quyển. Họ đem kinh đi bán lấy tiền thì họ có lỗi hay không? Không có lỗi, họ đem đi bán, có người mua lại, người mua thì đương nhiên phải đọc, khi họ mang đi bán thì chúng ta được hai loại bố thí, chúng ta bố thí kinh sách là bố thí pháp, họ bán được tiền, họ có tiền thì có thể sống được, vậy là đối với họ, chúng ta đã bố thí tài. Không nên sợ! Chúng ta in kinh sách là để tặng chứ không bán, nhưng vì sao họ lại đi bán? Không nên để ý đến họ, ta nên giữ tâm bình khí hòa, vẫn luôn vui vẻ, đây là công đức chân thật. Điều này không phải là việc không tốt, nhưng nếu làm những việc khác để tu phước thì rất khó nói. Bởi vì rất nhiều việc từ thiện, trước đây các vị đồng tu chúng ta rất nhiệt tình làm, nhưng hiện giờ nghe nói họ không làm cứu trợ nữa, nguyên nhân vì sao vậy? Vì tiền cứu trợ đã bị người ta ăn hết, điều này rất khó nói, tiền không đến được tay của người bị nạn, thế nhưng việc từ thiện này có nên làm hay không? Vẫn phải làm, bản thân chúng ta làm, bản thân chúng ta phát tâm thì chúng ta có phước, có công đức. Nếu họ chiếm đoạt tiền cứu trợ này thì họ có tội, tội này không phải là ta gây ra cho họ mà là họ tự tạo. Chúng ta hoàn toàn không phải đem tiền cho họ hưởng thụ, số tiền này là

chúng ta nhờ họ đi cứu giúp dân bị nạn. Cho nên mỗi người đều có nhân quả của mỗi người, vậy thì bạn sợ gì chứ? Cứ yên tâm mà làm, nhìn thấy những sự việc như vậy rồi nếu có suy nghĩ sai lầm là không dám đi làm nữa thì cơ hội tu phước của chúng ta không còn nữa, đã bị đoạn mất rồi. Đây là điều sai lầm, mỗi người đều có nhân quả riêng của chính mình.

Ở Singapore có một người rất tuyệt vời, đó là Pháp sư Đàm Thiên, không biết các bạn có biết Ngài hay không. Ông sống ở trong miếu Thành Hoàng, đã nhiều năm rồi tôi chưa gặp ông, cuộc sống của ông rất bần hàn, tôi vô cùng tôn kính ông. Ở trước miếu Thành Hoàng ông bày một cái sạp nhỏ để bán nhang và giấy tiền. Bạn thấy những người đến miếu Thành Hoàng đốt nhang đều phải mua 2-3 đồng. Ông đã bán được nhiều năm rồi, cũng có thể dành dụm được nhiều tiền. Ông dùng tiền rất là rộng rãi, thường đem tiền đi làm việc tốt. Tôi biết là ông có xây chùa, mười mấy năm trước, khoảng 15 năm trước, tôi gặp ông ở San Francisco, chúng tôi quen biết nhau lúc ở San Francisco. Ở San Francisco có một đạo tràng Đại Giác Liên Xã là do ông góp tiền xây cất, tôi biết được là do tôi ở nơi đó giảng kinh mấy lần. Kinh phí xây cất đạo tràng Đại Giác Liên Xã tổng cộng là 700 ngàn, Pháp sư Đàm Thiên đóng góp 400 ngàn đô la Mỹ. Nghe nói ở Phước Châu có ngôi chùa Tây Thiên cũng là do ông đóng góp mấy triệu đô-la Mỹ. Sau khi đóng góp tiền, ông tuyệt đối không nghe không hỏi, chỉ nói một câu, “nhân quả của mỗi người thì mỗi người chịu trách nhiệm”, ông chỉ dặn dò một câu này là xong việc, chẳng để ý đến chuyện gì, được đại tự tại. Ông không bận tâm, không lo lắng. Khi ông đóng góp cho bạn chỉ nói một câu “nhân quả của mỗi người thì tự mỗi người gánh chịu”, bạn đem tiền làm việc tốt thì bạn có công đức, bạn làm việc xấu thì bạn có tội. Bạn làm được việc tốt thì ông cũng không kể công, bạn tạo tội thì tương lai bị đọa vào Vô Gián địa ngục, ông cũng chẳng có liên lụy gì. Hai bên đã giao ước rõ ràng, mỗi người phải tự gánh chịu nhân quả của mình. Cách làm này rất đúng pháp, làm rất hay, chúng ta nên học tập điều này. Cả cuộc đời của Đại Sư Ấn Quang là in kinh, in kinh bố thí chắc chắn là không có lỗi lầm.

Cổ Đại đức thường dạy chúng ta phóng sanh, phóng sanh rất tốt, phóng sanh là bố thí vô úy, quả báo là khỏe mạnh sống lâu. Phóng sanh nhất định phải ăn chay, không thể phóng sanh mà vẫn còn ăn thịt chúng sanh, không thể nào nói như vậy được. Cho nên chúng ta muốn cầu khỏe mạnh sống lâu không có bệnh tật thì bố thí thuốc men, thường xuyên phóng sanh. Trước đây khi tôi còn trẻ đã tham gia phóng sanh rất nhiều, có một lần tôi đi cùng Pháp sư Đạo An, Ngài dẫn

chúng tôi đi phóng sanh. Chúng tôi ở đầu nguồn dòng nước phóng sanh, cách đó không xa có người đang câu cá, có người nói với lão Hòa thượng: “Thưa lão Hòa thượng, Ngài phóng sanh ở đây, Ngài nhìn xem ở đằng kia có người câu cá bắt cá”. Lão Hòa thượng nói: “Chúng tôi phóng sanh có công đức của chúng tôi, họ câu cá là tội lỗi của họ, không cần để ý đến họ, không nên để trong tâm”. Đây chính là không có phân biệt chấp trước, mỗi người tạo ra nghiệp cho chính mình thì mỗi người có quả báo của riêng mình, nghiệp nhân quả báo tơ hào không sai. Vì vậy chúng ta nhất định phải có trí huệ, đối xử với tất cả chúng sanh, chúng ta luôn mong muốn tất cả chúng sanh sớm được giác ngộ, sớm được thoát khỏi sáu cõi luân hồi, sớm viên thành Phật đạo. Cái nguyện vọng này là nguyện vọng của mười phương ba đời tất cả chư Phật Như Lai. Chúng ta cùng với chư Phật Như Lai đồng tâm đồng nguyện, bạn nói xem điều này thù thắng biết bao. Chúng ta mong muốn thành tựu cho chúng sanh thì tuyệt đối không hại chúng sanh, tuyệt đối không gây trở ngại cho chúng sanh. Nếu bạn gây trở ngại cho chúng sanh, cản trở họ, làm hại họ thì hồi hướng phát nguyện tâm của bạn sẽ hoàn toàn trái ngược với chư Phật Như Lai. Cái tâm [mong muốn thành tựu cho chúng sanh] này được gọi là tâm từ bi chân thật, trong nhà Phật nói là đại từ đại bi. Đại từ đại bi, chữ “đại” chính là không có điều kiện.

Trong Phật pháp nói từ bi có bốn bậc, phàm phu chúng ta cũng có tâm từ bi, không thể nói là không có nhưng nó rất nhỏ. Nghĩa là tôi thích bạn thì tôi từ bi, tôi không thích bạn thì đối với bạn không từ bi, cái này gọi là “ái duyên từ bi”. Cha mẹ đối với con cái có tâm từ bi, cũng là ái duyên từ bi, cái tâm từ bi này rất nhỏ. Nếu có thể nghĩ đến người khác, biết thương bản thân mình, thương con cái của mình, thương con cái của người khác thì cái tâm từ bi này lớn. Có thể nghĩ đến người khác, trong Phật pháp gọi là “chúng sanh duyên từ bi”. Tâm lượng này rộng lớn, họ có thể yêu thương tất cả chúng sanh, có thể yêu thương người cùng dân tộc, cùng chủng tộc, có thể yêu thương tổ quốc của họ, những điều này thuộc về chúng sanh duyên từ bi. Bồ-tát không có ái duyên cũng không có chúng sanh duyên, Bồ-tát là “pháp duyên từ bi”. Các Ngài tiếp nhận lời giáo huấn của Phật, Phật dạy các Ngài phải mở rộng tâm lượng, “*tâm bao thái hư, lượng châu sa giới*”, phải dùng tâm thanh tịnh bình đẳng mà thương yêu tất cả chúng sanh, giúp đỡ tất cả chúng sanh, đây là pháp duyên. Đến quả địa Như Lai, cũng có thể nói là Pháp Thân Bồ-tát, đó là bậc cao nhất, là “vô duyên từ bi”. Vô duyên là không có điều kiện, đối xử với tất cả chúng sanh không có điều kiện, đối xử với tất cả chúng sanh cùng với đối xử với chính mình là như nhau. Vì sao vậy? Vì ở trong cảnh

giới đó ta và người không hai, tánh và tướng nhất như. Cho nên từ Pháp Thân Bồ-tát trở lên các Ngài mới thật sự được gọi là “đại từ đại bi”, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn không có điều kiện. Bạn đối với ta tốt thì ta giúp đỡ bạn, bạn đối với ta không tốt thì ta vẫn giúp đỡ bạn. Thậm chí bạn muốn hãm hại ta, bạn muốn giết ta nhưng ta cũng phải giúp đỡ bạn, không có bất cứ điều kiện nào, đây mới gọi là cứu cánh viên mãn. Tôi đã chia sẻ khái lược về tự thọ dụng và tha thọ dụng của Bồ-đề tâm cho quý vị.

Trong chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đặc biệt nêu lên hồi hướng phát nguyện tâm là từ nơi tâm tin sâu chân thật, hồi hướng tất cả công đức mà mình đã tu, nguyện cho tất cả chúng sanh đồng sanh về cõi Cực Lạc. Do vậy mới biết tín nguyện được nói trong Yếu Giải chính là ba tâm được nói trong Quán Kinh là chí thành tâm, thâm tâm, hồi hướng phát nguyện tâm, cũng là Bồ-đề tâm được nói ở trong Kinh Vô Lượng Thọ. Bồ-đề tâm cùng với tin sâu nguyện thiết được nói trong Yếu Giải là giống nhau. Cho nên thật sự có đủ tin sâu nguyện thiết thì chắc chắn không bị cảnh giới bên ngoài lay chuyển, sau đó nhất tâm xưng niệm thì mới có thể vãng sanh.

Đồng tu chúng ta phải nên biết, ở trong kinh nói là nhất hướng chuyên niệm, chữ “nhất” này vô cùng quan trọng. Bạn xem trong kinh Đại Thừa nói hoàn cảnh mà Phật Bồ-tát trụ là nhất chân pháp giới. Công phu tu học của Tịnh Tông chúng ta được gọi là “nhất tâm bất loạn”. Vì vậy bạn biết chữ “nhất” này rất quan trọng. Tất cả pháp thế xuất thế gian, người nào có thể nắm được chữ “nhất” này, bất luận họ làm ngành nghề nào hoặc là học môn học nào thì sẽ chắc chắn thành tựu vượt bậc. Chữ “nhất” này là gì? Chúng ta gọi là chuyên tâm, chuyên chú, chuyên nhất, một môn thâm nhập. Nếu bạn có tam tâm nhị ý, hôm nay thích cái này, ngày mai thích cái kia, bất luận là bạn tu pháp môn nào thì kết quả là bạn chẳng được gì cả, chúng ta không thể không biết điều này. Bạn hãy tỉ mỉ mà quan sát, sự thành tựu của thế xuất thế gian chẳng có bí quyết gì khác ngoài sự chuyên nhất. Cổ nhân nói “*nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu*” thì thành công.

Việc học kinh giáo cũng không ngoại lệ, mấy năm trước ở nơi này chúng tôi có mở một lớp bồi dưỡng, phương pháp dạy cho lớp bồi dưỡng này chính là phương pháp mà tôi đã học từ lão sư Lý. Trước khi theo học với lão sư Lý thì chúng tôi không biết có cái phương pháp này, sau khi theo học với lão sư thì mới biết được phương pháp này quả nhiên có hiệu quả. Cho nên chỉ có thể học một môn, một môn học không xong thì nhất định không thể học môn thứ hai. Lão sư Lý khi ở Đài Trung mở một lớp học kinh, chúng tôi ở đây cũng mở một lớp bồi

dường, đều có ý nghĩa giống nhau. Đồng tu của chúng tôi có hai mươi mấy người, phương pháp dạy học là chọn theo phương thức tư thực. Lão sư mỗi lần dạy cho hai học trò, hai mươi mấy học trò cùng đi học một lúc, mỗi lượt dạy hai vị học trò, họ ngồi đối diện với nhau. Những người ngồi đợi xung quanh thì dự thính, hai người chính thức được dạy giảng kinh. Mỗi tuần có một lần giảng dạy, hai giờ đồng hồ trên lớp, lão sư tỉ mỉ giảng một đoạn kinh cho họ nghe, sau đó bảo họ giảng lại. Người hiện nay thật sự không bằng người ngày xưa, đặc biệt là nhóm học trò này của chúng tôi đều là cư sĩ tại gia, không có người xuất gia. Lúc đó tôi cũng chưa xuất gia, nếu tôi xuất gia thì không có tư cách để tham gia, lão sư không dám nhận tôi, Ngài chỉ nhận toàn cư sĩ tại gia. Cư sĩ tại gia đều phải đi làm, không thể chuyên tâm, rất khó khăn. Mỗi một tuần đi học một lần, tuy lão sư giảng rất tường tận nhưng họ không nhớ được hết. Các đồng tu giúp đỡ nhau để nhớ, mỗi một đồng tu khi nghe lão sư giảng kinh đều ghi chép lại, sau khi ghi chép thì đem nộp cho hai người mang về nhà chỉnh sửa lại. Sau khi chỉnh sửa đến ngày hôm sau thì viết bản thảo, lên đài giảng 45 phút. Bản thảo có khoảng tám ngàn chữ, hai người giảng, một người giảng tiếng phổ thông tức là quốc ngữ, một người giảng tiếng Đài Loan, giống như phiên dịch vậy, thật ra là bản thảo của hai người là giống nhau. Họ ở trên giảng đài biểu diễn, cách hai người ở trên giảng đài làm là như vậy, các đồng tu chúng tôi thấy đều giúp đỡ họ. Trước khi lên giảng đài thì ở trong giảng đường phải giảng trước một lần, để cho đồng tu chúng tôi nghe, đồng tu chúng tôi nghe xong thì giúp họ cải tiến, đóng góp ý kiến cho họ. Sau khi các đồng tu đóng góp ý kiến, cuối cùng là bình luận của lão sư giúp họ cải tiến. Sau khi cải tiến thì họ trở về chuẩn bị, sau đó mới lên giảng đài, thính chúng lúc đó có hơn 100 người. Họ ở trước đại chúng giảng kinh, sau khi giảng xong thì lão sư lập tức triệu tập hết học trò lại để bình luận, lần giảng kinh này có những chỗ nào giảng hay, những chỗ nào có khuyết điểm phải sửa chữa, chúng tôi đã học như vậy. Học trò học giảng kinh thường chọn những bộ kinh nhỏ, nếu bạn không biết chọn kinh thì lão sư mới chọn giúp cho bạn. Chọn giảng bộ kinh ngắn nhất không thể giảng ít hơn ba lần, bạn phải giảng ba lần mới giảng xong. Như bộ kinh Bát Đại Nhân Giác giảng ba lần mới xong, bộ kinh dài nhất thì không thể vượt quá mười lần, đây là tiêu chuẩn của lão sư dạy học trò. Thông thường là giảng năm lần hoặc sáu lần, một tháng thì giảng xong. Hai người này sau khi học xong thì hai đồng tu khác tiếp tục, thầy dạy tiếp hai người nữa, luân phiên dạy như vậy. Hai mươi mấy học trò phải dạy hai năm, luân phiên như vậy. Các học trò trong lớp mỗi buổi học đều phải có mặt, nhất định phải có mặt để nghe mà huân tu. Cho nên chính mình phải chăm chỉ học giảng bộ kinh này, phải học giảng

bộ kinh này cho giỏi thì bạn mới có thể học đến bộ thứ hai. Khi bạn giảng bộ kinh này thì lão sư sẽ đến nghe, lão sư nghe mà chưa vừa ý thì bạn không thể học giảng tiếp bộ kinh khác. Vì vậy có rất nhiều đồng tu theo lão sư bao nhiêu năm chỉ học có một hoặc hai bộ kinh. Đây là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Khi ở Đài Trung tôi theo học với lão sư Lý cũng là trường hợp rất đặc biệt. Bởi vì tôi đến học sau, lớp học đã bắt đầu một tháng thì tôi mới vào học nên tên của tôi xếp ở cuối cùng. Chưa đến lượt của tôi giảng thì tôi đã xuất gia, cho nên ở lớp học giảng kinh tôi chỉ là dự thính. Tuy nhiên trí nhớ của tôi rất tốt, lúc tôi còn trẻ, tôi chỉ nghe lão sư giảng qua một lần thì có thể nhớ được 95%, tôi có cái khả năng này. Cho nên khi tôi lên đài giảng kinh, tôi giảng cũng không tệ lắm, có nhiều đồng tu trí nhớ không bằng tôi. Tôi có trí nhớ tốt lại có khả năng lý giải nên học rất nhanh, tôi chỉ là dự thính mà được thọ dụng nhiều hơn họ. Vì vậy trong số những đồng tu, tôi được trở thành trợ giảng. Bởi vì khi lão sư giảng, đồng tu quá căng thẳng, có những điều họ nghe không kịp nhưng không dám hỏi. Bạn đi hỏi lão sư thì lão sư sẽ đánh bạn, trên tay lão sư thường cầm cây quạt để đánh học trò, đánh bạn nhưng không trả lời bạn? Bởi vì lão sư có nói: “Nếu ta đánh con xong rồi nói cho con biết thì con sẽ không sợ. [Con sẽ nghĩ], không sao, Thầy đánh nhiều nhất là một cái rồi sẽ dạy cho mà”. Thế nhưng lão sư đánh rồi mà vẫn không dạy, thật là gay go, chẳng còn cách nào cả. Đây là lão sư dạy cho bạn lúc học tập phải tập trung toàn bộ tinh thần vào những điều bạn phải học, bạn nhất định không thể khởi vọng tưởng. Đây là cách mà lão sư sử dụng. Lão sư tuyệt đối không giảng lại nên các đồng tu chẳng còn cách nào khác phải đi tìm tôi, tôi liền giảng giải cho họ. Đó là lúc tôi ở Đài Trung, trước khi xuất gia ở trong lớp một năm ba tháng, tức là 15 tháng. Trong 15 tháng tôi đã học được 13 bộ kinh, chính là nghe lão sư dạy. Tôi vừa nghe thì liền hiểu, 13 bộ kinh này tôi đều có thể giảng, giảng còn hay hơn các đồng tu khác. Cho nên tôi vừa xuất gia thì dạy ở Phật Học Viện, ở Phật Học Viện một học kỳ phải dạy một bộ kinh. Một năm 2 học kỳ thì dạy 2 bộ kinh, tôi đã học 13 bộ kinh, khi học trò tốt nghiệp thì tôi vẫn chưa dạy hết phân nửa số kinh. Cho nên đối với việc lão sư Lý mở lớp giảng kinh nhỏ tôi vô cùng khâm phục, thật sự có ích, thật sự có thể thành tựu. Sau khi tôi xuất gia, tôi nghĩ là mình học kinh vẫn còn ít, vẫn chưa đủ, mới học có 13 bộ kinh, vẫn chưa được. Cho nên tôi phải quay về Đài Trung ở bên cạnh lão sư Lý để nghe lão sư giảng thêm những bộ kinh nhỏ. Các bộ kinh nhỏ tôi đã nghe khoảng ba mươi mấy bộ mà không có bộ kinh lớn nào làm nền tảng nên rất khó thâm nhập. Vì vậy tôi đi tìm lão sư Lý, tôi muốn học một bộ kinh lớn, tôi đã chuẩn bị bộ Kinh Pháp Hoa, cho nên tôi mang theo 6-7 loại chú giải Kinh Pháp Hoa đến Đài Trung muốn

gặp lão sư Lý để học Kinh Pháp Hoa. Lão sư nói với tôi: “Điều con muốn là rất tốt, nhưng Kinh Pháp Hoa lớn như vậy, phân lượng nhiều như vậy, mỗi ngày đều giảng thì ít ra cũng phải mất nửa năm, nếu mỗi tuần giảng một lần thì phải mất ba năm, làm sao mà có được thời gian nhiều như vậy?” Cho nên lão sư mới trao đổi với tôi, hiện tại lão sư đang giảng Kinh Lăng Nghiêm, lão sư nói: “Con có thể học Kinh Lăng Nghiêm thay vì học Kinh Pháp Hoa được không?” Ngài nói phân lượng cũng gần như nhau, nhưng kinh Lăng Nghiêm tôi chưa chuẩn bị nên tạm thời tôi tìm một số sách để tham khảo. Phòng phát hành kinh sách Phật giáo ở Hồng Kông của Pháp sư Trí Khai đã giúp đỡ tôi rất nhiều, Ngài đã giúp tôi thu thập những bộ chú thích xưa của Kinh Lăng Nghiêm. Chưa đầy một năm thì Ngài đã tìm được hai mươi mấy loại, cho nên chú giải của Kinh Lăng Nghiêm tôi có rất nhiều. Tôi ở Đài Trung ba năm để theo lão sư học kinh Lăng Nghiêm, cách học của tôi là mỗi tuần vào tối thứ tư thì lão sư giảng Kinh Lăng Nghiêm, vào thứ năm thì tôi giảng lại ở Liên Xã. Thính chúng của tôi có bảy người, bao gồm tôi và sáu vị ngồi nghe. Bảy người chúng tôi là bạn bè tốt, bảy người đều là học giảng kinh. Tôi đối diện với sáu vị kia, mỗi một tuần cũng phải giảng lại như vậy. Sau khi giảng lại xong chúng tôi lại nghiên cứu thảo luận, cho nên trong ba năm lão sư đã giảng xong bộ Kinh Lăng Nghiêm thì tôi cũng giảng bộ kinh Lăng Nghiêm này được viên mãn. Sau này tôi giảng Kinh Lăng Nghiêm ở Đài Bắc. Ở Hồng Kông tôi cũng giảng Kinh Lăng Nghiêm, lúc đó tôi đã mạnh dạn lên giảng vì tôi đã giảng qua kinh này rồi. Cho nên nhất định phải chuyên một môn, phải biết chuyên nhất, nhất định không được phân tâm, nếu phân tâm thì hỏng rồi.

Chuyên sâu một môn, cái gốc này phải sâu, trong Kinh Kim Cang Bát Nhã, Thế Tôn đã dạy chúng ta “phải hiểu sâu ý nghĩa”, câu này rất là quan trọng. Nếu bạn thâm nhập được sâu, hiểu được sâu thì thông suốt. Có thể thông suốt, trong Phật pháp của chúng ta gọi là khai ngộ. Sâu đến mức độ tương ứng thì sẽ khai ngộ, ngộ thì có đại ngộ, có tiểu ngộ, có triệt ngộ. Triệt ngộ là minh tâm kiến tánh thì có thể thông suốt giáo lý, cũng chính là nói bạn hoàn toàn thông suốt tam tạng mười hai bộ kinh mà Thế Tôn đã nói. Bạn không cần học, vừa tiếp xúc thì bạn liền thông đạt, đó là triệt ngộ. Đại ngộ tuy là không thể thông suốt giáo lý, nhưng có thể thông suốt giáo nghĩa. Giáo nghĩa là một bộ phận, ví dụ như trong Phật giáo có mười tông phái, bạn có thể thông một tông phái, vừa tiếp xúc thì bạn có thể thông 1-2 tông phái. Học tập như vậy thì bạn mới thật sự có thể học được Phật pháp, mới thật sự được thọ dụng.

Điều tối kỵ chính là sự xen tạp, chính là tạp loạn, hễ có tạp loạn thì xong rồi. Không những lão sư không có cách nào để dạy cho bạn, mà lão sư thường nói: “Chư Phật, Bồ-tát đến dạy cho bạn cũng vô ích, bạn cũng không học được”. Cho nên điều tối kỵ là xen tạp, điều này là chúng tôi đã học được ở Đài Trung. Sau này tôi cũng dạy ở Phật Học Viện mấy năm, dạy được khoảng 3-4 năm thì không dám dạy nữa, vì lương tâm không cho phép. Chương trình giảng dạy của Phật Học Viện cũng giống như các trường học khác, họ mời các vị giảng sư dạy các môn học. Buổi sáng thì dạy bộ kinh này khoảng 2 giờ đồng hồ, 2 giờ đồng hồ tiếp theo thì thay đổi môn học khác. Bốn năm giảng dạy như vậy, bốn năm thì khóa học ở Phật Học Viện tốt nghiệp, vậy là học được điều gì? Là học được Phật pháp thường thức, chỉ học được ở ngoài da, chẳng thông được môn nào. Cho nên người tốt nghiệp 4 năm không thể đi giảng, chưa cần nói đến việc giảng kinh vì họ không dám, mà lên đài giảng kinh một lần cũng không được. Đây chính là phương pháp không giống nhau. Tôi đã theo lão sư Lý học ba mươi mấy bộ kinh, mỗi bộ kinh như vậy tôi đều có thể giảng được, các bộ kinh khác cũng là như vậy, nguyên nhân tại sao? Là do chuyên nhất. Thí dụ như một bộ kinh nhỏ giảng một tháng thì trong một tháng đó chỉ học một bộ kinh này thôi, không học bộ kinh thứ hai. Nếu phân lượng nhiều hơn một chút thì học 2 hoặc 3 tháng, cứ chuyên nhất như vậy, một ngày từ sáng đến tối chỉ có nghĩ đến bộ kinh này, không nghĩ đến bộ kinh thứ hai, phương pháp này thật tuyệt vời, cùng lúc mà học nhiều thứ thì sẽ tạp loạn. Chúng tôi đã mở lớp bồi dưỡng ở nơi này, tôi dùng phương pháp này giảng dạy ở đây quả nhiên có hiệu quả. Các học viên đã viết báo cáo nói rằng họ tham gia lớp bồi dưỡng 3 tháng ở Singapore thì thu hoạch vẫn nhiều hơn so với trước kia họ học 4 năm trong Phật Học Viện ở Trung Quốc, điều này không phải là không có đạo lý. Vì vậy nhất định phải biết tinh chuyên, không xen tạp.

Người niệm Phật chúng ta thường nói không hoài nghi, không xen tạp, không gián đoạn thì chắc chắn sẽ thành tựu, thêm vào đó là sự tin sâu nguyện thiết thì đâu có chuyện không thành công. Công phu niệm Phật của chúng ta được đặc lực chẳng có việc gì khác ngoài việc nhất hướng chuyên niệm. Chỉ có một phương hướng, một mục tiêu, bạn có thể thành tựu hay không then chốt là bạn có thể buông bỏ được ngoại duyên hay không. Vị đường chủ của niệm Phật đường thường nói “buông bỏ thân tâm thế giới”, bạn có thể buông bỏ được tất cả thì chắc chắn bạn sẽ thành tựu. Sự thành tựu nhanh hay chậm trong Kinh A Di Đà nói rất hay, đối với người lợi căn thì một ngày hoặc hai ngày cho đến bảy ngày. Đây là người lợi căn, ngày xưa thật sự có hạng người này, trong vòng một tuần lễ thì

thành tựu. Người độn căn thì phải mất ba năm, ba năm tính ra cũng không lâu, bạn đọc trong Vãng Sanh Truyện, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục những người niệm Phật được vãng sanh từ lúc họ mới phát tâm cho đến ngày vãng sanh, trong khoảng ba năm hầu như chiếm một phần ba, tỷ lệ lớn đến như vậy. Cho nên có người đã hỏi tôi, có phải là họ niệm Phật ba năm nên thọ mạng của họ đã hết rồi không? Tôi trả lời với họ là tôi không tin, làm gì có sự trùng hợp như vậy. Ngẫu nhiên có một hoặc hai người như vậy thì còn có thể tin được, nhưng số người này rất nhiều thì chắc chắn thọ mạng của họ không phải chỉ còn có ba năm, không phải như vậy. Đây là do nguyên nhân gì? Do công phu của họ đã thành tựu rồi, họ không muốn ở lại thế gian này nữa, họ muốn đi sớm một chút, thật sự là họ đã đi được.

Hiện giờ bạn thật sự có thể đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc, vậy bạn có muốn ở lại thế gian này chịu khổ hay không? Ở thế gian này cho bạn làm quốc vương, làm tổng thống, nếu bạn đem so với Thế giới Tây Phương Cực Lạc thì bạn sẽ bỏ nó đi, làm quốc vương có gì hay ho chứ? Vẫn là chịu khổ. Cho bạn làm vua Trời Đại Phạm Thiên thì cũng không sánh bằng chúng sanh ở Thế giới Cực Lạc. Nếu bạn thật sự đến được thế giới đó thì bạn chẳng luyến tiếc gì cõi trời Dục Giới, trời Sắc Giới, bạn chỉ muốn đến Thế giới Cực Lạc. Người công phu đã thành tựu nhưng họ chưa muốn vãng sanh, thành tựu rồi mà vẫn chưa đi là do họ có sứ mạng. Họ có sứ mạng gì vậy? Là muốn dẫn thêm vài người cùng đi, ngoại trừ việc này ra thì không có việc gì khác. Đối với thế gian này họ nhất định không tham luyến một chút nào cả. Có câu “Phật độ người có duyên”, ở thế gian này còn có nhiều người có duyên với ta. Thế nào gọi là có duyên? Ta khuyên họ thì họ liền tin, họ nghe lời của ta, họ có thể tu hành, đây gọi là người có duyên. Đối với những người không có duyên, ta có giảng kinh thuyết pháp khuyên họ thì họ vẫn không tin, họ không chịu tiếp nhận, đây là không có duyên. Không có duyên thì Bò-tát ra đi, không trụ thế nữa, có duyên thì các Ngài trụ thế. Cho nên phàm phu ở thế gian này là do nghiệp lực mà thọ sanh, tự bản thân bạn không làm chủ được, cũng không làm chủ được chuyện sanh tử. Khi duyên đã chín muồi rồi thì bạn không thể không đến, duyên đã hết rồi thì bạn không thể không ra đi, do bạn không thể làm chủ được bản thân mình. Người tu hành thật sự có công phu, tuy là lúc đến họ không biết, nhưng lúc ra đi thì họ tỉnh táo, họ có được cái khả năng này, là sanh tử tự tại. Họ đều vì giúp đỡ chúng sanh, tuyệt đối không vì bản thân mình. Hơn nữa trong nhà Phật chúng ta thường nói là thừa nguyện tái lai, duyên sanh đến Thế giới Tây Phương Cực Lạc của họ đã chín muồi rồi, nghĩa là trong

đời quá khứ bạn với người đó có duyên, bạn nhìn thấy hiện tại những người đó đều đã đến thế gian này rồi. Bạn vừa thấy họ giống như là đã quen biết từ lâu lắm, họ nghe lời của bạn, tin tưởng theo bạn thì tự nhiên bạn sẽ ứng hóa đến thế gian này để giúp đỡ họ, là thừa nguyện tái lai. Khi duyên đã hết nghĩa là bạn đã độ những người nên độ rồi. Những người không có duyên, không tin theo bạn, không chấp nhận bạn, đây là đã hết duyên rồi, duyên hết thì Bò-tát ra đi, liền thị hiện nhập diệt, sự việc là như vậy. Đối với tất cả nghiệp nhân quả báo ở trong sáu cõi, mười pháp giới chúng ta phải hiểu cho rõ ràng, cho thật thông suốt thì bạn sẽ không bị mê hoặc.

A Di Đà Phật!

Cẩn dịch: Vọng Tây cư sĩ